

Số: 1128/QĐ-ĐNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 616/TTg ngày 26/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền, trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ theo Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2025 và thay thế các văn bản quy định về thi đua khen thưởng trước đây của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị, người lao động của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy;
- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị, đoàn thể;
- Lưu VT, P.TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Anh Tuấn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về Công tác Thi đua - Khen thưởng
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-ĐNT, ngày 28/8/2025
của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: đối tượng; mục tiêu; nội dung thi đua; tổ chức phát động phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; quy trình xét khen thưởng; thủ tục hồ sơ khen thưởng; hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua tập thể:

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường, bao gồm: Khoa, Phòng, Trung tâm, Thư viện, Viện.

2. Đối tượng thi đua cá nhân:

Cá nhân gồm cán bộ các cấp, giảng viên cơ hữu, chuyên viên, nhân viên đang công tác tại Trường và bảo đảm các điều kiện trong thời gian xét thi đua, gồm:

- a) Thời gian công tác chính thức trong năm học từ 06 tháng trở lên (tính từ thời gian hợp đồng lao động có hiệu lực);
- b) Nghỉ việc dưới 40 ngày làm việc trong thời gian xét thi đua (vì lý do cá nhân, tính theo hiệu lực của Quyết định).

3. Các đối tượng đặc thù:

- a) Cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trong trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ;
- b) Cá nhân được Trường cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”, làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

4. Đối tượng khen thưởng:

- a) Đối tượng quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này;
- b) Các tổ chức chính trị; tổ chức đoàn thể khác;
- c) Tổ chức, cá nhân bên ngoài trường có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển của Nhà trường.



Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cán bộ quản lý* là Trưởng, phó các đơn vị thuộc Trường (không bao gồm các Trưởng, phó Bộ môn).
2. *Chiến sĩ thi đua cơ sở* là danh hiệu thi đua dành tặng cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu thỏa điều kiện quy định tại khoản 2.11 - Điều 10 của Quy chế này.
3. *Cựu người học* là các cá nhân đã hoàn thành chương trình học đại học, cao đẳng hoặc sau đại học của Trường.
4. *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thi đua.
5. *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong quá trình phát triển Trường.
6. *Lao động tiên tiến* là danh hiệu thi đua tương đương được thay thế bằng các danh hiệu quy định từ Khoản 2.1 đến 2.10 - Điều 10 của Quy chế này dành cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn thi đua hằng năm.
7. *OKRs (Objectives and Key Results)* là Mục tiêu và Kết quả then chốt mang tính định hướng, chiến lược được Nhà trường áp dụng đối với cá nhân và tập thể nhằm bảo đảm mọi hoạt động nhất quán với tầm nhìn, sứ mạng và định hướng phát triển của Trường.
8. *Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại đơn vị, có khả năng nhân rộng và được Nhà trường công nhận.
9. *Tập thể lao động tiêu biểu* là danh hiệu thi đua dành tặng cho các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc thỏa điều kiện quy định tại Khoản 4.3 - Điều 10 của Quy chế này.
10. *Phương tiện truyền thông chính thống* bao gồm: Truyền hình (các chương trình được phát sóng trên kênh truyền hình quốc gia và các kênh truyền hình địa phương); các đài phát thanh quốc gia và các đài phát thanh địa phương; các trang báo điện tử, báo in do Nhà nước quản lý; mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, LinkedIn) của các đơn vị nêu trên.
11. *Liêm chính học thuật* là việc tác giả ứng xử trung thực, trách nhiệm, công bằng, minh bạch đối với các sản phẩm học thuật do tác giả tạo ra trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai nhằm động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống của Trường, phát huy tinh thần năng động, đổi mới, lao động sáng tạo, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển Nhà trường.

Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
 - b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
 - b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng phát động và chỉ đạo các phong trào thi đua trong toàn Trường; Phối hợp với Công đoàn Trường để tổ chức phát động, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; Chủ động phát hiện lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; Chỉ những thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua mới đề nghị cấp trên khen thưởng. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị thường trực công tác thi đua, khen thưởng phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hằng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng.

3. Trường các đơn vị thuộc Trường chủ động chỉ đạo, tổ chức phát động từ đầu năm học và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương, Trường các đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm đề nghị khen thưởng kịp thời.

5. Công đoàn Trường trong phạm vi, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- a) Phối hợp chính quyền để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;
- b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua;
- c) Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, đề xuất các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

- a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao

của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của Nhà trường;

b) Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc phần đầu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của trường và đơn vị. Nhà trường, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Phong trào thi đua cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của trường, đơn vị, cá nhân;

b) Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua về xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết;

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức phong trào thi đua.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU VÀ XẾP LOẠI XÉT THI ĐUA HẰNG NĂM

Điều 8. Xếp loại và các danh hiệu thi đua

1. Xếp loại thi đua đối với cá nhân:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ;

b) Hoàn thành nhiệm vụ.

2. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với cá nhân:

a) Danh hiệu thi đua cấp trường:

STT	DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TRƯỜNG	DANH HIỆU THI ĐUA TƯƠNG ĐƯƠNG
1	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực văn - thể - mỹ	Lao động tiên tiến
2	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực kết nối cựu người học	
3	Người lao động tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học	
4	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực quảng bá học hiệu	

5	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực kết nối và phục vụ cộng đồng	
6	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực chuyển đổi số	
7	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo	
8	Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc	
9	Người lao động nỗ lực	
10	Quản lý của năm	
11	Chiến sĩ thi đua cơ sở	

b) Danh hiệu thi đua cấp trên:

STT	DANH HIỆU THI ĐUA
1	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ/Thành phố
2	Chiến sĩ thi đua toàn quốc

3. Danh hiệu thi đua theo thâm niên, gồm:

- a) Hải đăng HUFLIT;
- b) Sao vàng HUFLIT;
- c) Tinh tú HUFLIT;
- d) Tinh hoa HUFLIT;
- e) Vì sự nghiệp HUFLIT;
- f) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

4. Xếp loại thi đua đối với tập thể:

- a) Tập thể Không hoàn thành nhiệm vụ;
- b) Tập thể Hoàn thành nhiệm vụ;

5. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với tập thể:

- a) Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- b) Tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- c) Tập thể Lao động tiêu biểu;
- d) Tập thể Lao động xuất sắc;
- e) Cờ thi đua của Bộ giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố;
- f) Cờ thi đua của Chính phủ.

6. Danh hiệu thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề được xây dựng căn cứ theo các đợt phát động thi đua theo đợt và theo chuyên đề.

Điều 9. Danh hiệu thi đua đối với Ban Giám hiệu

Danh hiệu thi đua đối với Ban Giám hiệu do Chủ tịch Hội đồng trường đánh giá, quyết định.

Hạ một bậc thi đua nếu có 02 đơn vị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” thuộc thẩm quyền quản lý của thành viên Ban Giám hiệu, tiếp tục hạ một bậc thi đua đối với mỗi đơn vị tiếp theo.

Điều 10. Tiêu chuẩn xếp loại và danh hiệu thi đua hằng năm

1. Tiêu chuẩn xếp loại thi đua đối với cá nhân

1.1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” đối với cá nhân thuộc một trong các tiêu chí sau đây:

1.1.1. Ban Giám hiệu:

- a) Không đạt chỉ tiêu tuyển sinh của năm học;
- b) Số lượng đơn vị do Ban Giám hiệu phụ trách xếp loại “Tập thể không hoàn thành nhiệm vụ” chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên;
- c) Các mảng công tác được phân công đối với từng cá nhân trong Ban Giám hiệu, để xảy ra vi phạm, sai phạm đến mức phải có biện pháp khắc phục hậu quả;
- d) Không chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của Nhà trường, không bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bị cảnh báo từ 02 lần trở lên);
- e) Bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

1.1.2. Cán bộ quản lý:

- a) Đơn vị phụ trách xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) ở mức “Không đạt”;
- b) Số lượng người lao động trong đơn vị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên;
- c) Không thực hiện giảng dạy hoặc thực hiện không đầy đủ bài giảng trên hệ thống Hybrid Learning Management System (HLMS) từ 02 lớp trở lên (nếu tham gia giảng dạy);
- d) Vi phạm quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên từ 02 lần trở lên (nếu tham gia giảng dạy);
- e) Không bảo đảm ngày giờ công của người lao động, đi trễ, về sớm;
- f) Không hoàn thành công việc theo đúng thời hạn đã được giao;
- g) Không chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của đơn vị và Nhà trường, không bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bị cảnh báo từ 02 lần trở lên);
- h) Bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

1.1.3. Giảng viên:

- a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cá nhân) ở mức “Không đạt”;
- b) Không hoàn thành nghĩa vụ của giảng viên;
- c) Không thực hiện giảng dạy hoặc thực hiện không đầy đủ bài giảng trên hệ thống Hybrid Learning Management System (HLMS) từ 02 lớp trở lên;
- d) Vi phạm quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên từ 02 lần trở lên;
- e) Không chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của đơn vị và Nhà trường, không bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bị cảnh báo từ 02 lần trở lên);
- f) Bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

1.1.4. Chuyên viên, Nhân viên:

- a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cá nhân) ở mức “Không đạt”;
- b) Số giờ hoạt động cộng đồng dưới 20 giờ;
- c) Không hoàn thành công việc theo đúng thời hạn đã được giao;

d) Không thực hiện giảng dạy hoặc thực hiện không đầy đủ bài giảng trên hệ thống Hybrid Learning Management System (HLMS) từ 02 lớp trở lên (nếu tham gia giảng dạy);

e) Vi phạm quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên từ 02 lần trở lên (nếu tham gia giảng dạy);

f) Không chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của đơn vị và Nhà trường, không bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bị cảnh báo từ 02 lần trở lên);

g) Bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

Lưu ý:

- Cá nhân có 02 lần xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” sẽ bị chấm dứt hợp đồng lao động;

- Cá nhân có 01 lần xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, lãnh đạo Nhà trường xem xét mức độ nghiêm trọng để kéo dài thời hạn nâng bậc lương (*không quá 06 tháng*) hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

1.2. Xếp loại **“Hoàn thành nhiệm vụ”** đối với cá nhân khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

1.2.1. Ban Giám hiệu:

a) Đạt chỉ tiêu tuyển sinh của năm học;

b) Số lượng đơn vị do Ban Giám hiệu phụ trách xếp loại “Tập thể hoàn thành nhiệm vụ” chiếm tỷ lệ trên 70%;

c) Đáp ứng các mảng công tác được phân công đối với từng cá nhân trong Ban Giám hiệu không để xảy ra vi phạm, sai phạm đến mức phải có biện pháp khắc phục hậu quả;

d) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của Nhà trường, bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

e) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

1.2.2. Cán bộ quản lý:

a) Đơn vị phụ trách xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) cuối năm học ở mức “Đạt” trở lên;

b) Số lượng người lao động công tác tại đơn vị xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” chiếm tỷ lệ từ 70% trở lên;

c) Quản lý tốt ngày giờ công của người lao động trong đơn vị, không đi trễ, về sớm;

d) Hoàn thành các công việc theo đúng thời hạn đã được giao;

e) Không vi phạm về việc thực hiện giảng dạy hoặc thực hiện không đầy đủ bài giảng trên hệ thống Hybrid Learning Management System (HLMS) quá 01 lớp (nếu tham gia giảng dạy);

f) Không vi phạm quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên quá 01 lần (nếu tham gia giảng dạy);

g) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của đơn vị và Nhà trường, bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

h) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

1.2.3. Giảng viên:

- a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cá nhân) ở mức “Đạt”;
- b) Hoàn thành nghĩa vụ của giảng viên;
- c) Không vi phạm về việc thực hiện giảng dạy hoặc thực hiện không đầy đủ bài giảng trên hệ thống Hybrid Learning Management System (HLMS) quá 01 lớp;
- d) Không vi phạm quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên quá 01 lần;
- e) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của đơn vị và Nhà trường, bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- f) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

1.2.4. Chuyên viên, nhân viên:

- a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cá nhân) ở mức “Đạt”;
- b) Số giờ hoạt động cộng đồng từ 20 giờ trở lên;
- c) Bảo đảm ngày giờ công lao động, không đi trễ, về sớm;
- d) Hoàn thành các công việc được phân công theo đúng thời hạn đã được giao;
- e) Không vi phạm về việc thực hiện giảng dạy hoặc thực hiện không đầy đủ bài giảng trên hệ thống Hybrid Learning Management System (HLMS) quá 01 lớp (nếu tham gia giảng dạy);
- f) Không vi phạm quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên quá 01 lần;
- g) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chương trình công tác của đơn vị và Nhà trường, bảo đảm tính liêm chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- h) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua).

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

2.1. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực văn - thể - mỹ”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

- a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;
- b) Tham gia tích cực và có nhiều đóng góp nổi bật trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao của trường được thể hiện bằng việc tham gia từ 05 chương trình, cuộc thi về nghệ thuật, giải thể dục, thể thao do Nhà trường tổ chức;
- c) Tổ chức hoặc đồng tổ chức từ 01 chương trình quy mô cấp Trường về văn hoá, văn nghệ, giải thể dục, thể thao (từ 50 người lao động trở lên).

2.2. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực kết nối cựu người học”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

- a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;
- b) Tích cực trong việc tìm kiếm và kết nối với cựu người học, tạo cơ hội giao lưu, học hỏi và hợp tác giữa cựu người học với Nhà trường; đạt được trên 02 thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và cựu người học (hoặc tổ chức do cựu người học giới thiệu) về hỗ trợ sinh viên, đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường;

c) Tổ chức hoặc đồng tổ chức từ 02 sự kiện trở lên trong năm học để kết nối cựu người học tham gia với quy mô ít nhất 35 người;

d) Bảo đảm các sự kiện diễn ra thành công, thu hút sự tham gia đông đảo của cựu người học và mang về giá trị kinh tế cho Nhà trường ít nhất 30 triệu đồng hoặc giá trị tương đương.

2.3. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Có số giờ NCKH vượt trội từ 30% giờ trở lên, bảo đảm tính liên chính học thuật trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, không bị cảnh báo từ đơn vị thẩm định chuyên môn;

c) Hỗ trợ, hướng dẫn cho 02 người học/nhóm nghiên cứu trong các dự án nghiên cứu, khóa luận, đề án, luận văn và luận án.

2.4. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực quảng bá học hiệu”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Chia sẻ 10 bài viết truyền thông của Trường công khai trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, LinkedIn) và đăng 10 bài viết trên trang cá nhân về HUFLIT đính kèm hashtag #HUFLIT;

c) Đạt một trong các nội dung sau:

- Tham gia hoạt động tư vấn tuyển sinh (bao gồm các hoạt động tư vấn tại các trường THPT và tư vấn trực tuyến) từ 05 lần trở lên;
- Tham gia từ 03 hoạt động trở lên (không giới hạn các hoạt động cộng đồng, chương trình học thuật, chương trình kết nối,...), trong quá trình tham gia được đăng tải trên các phương tiện truyền thông chính thống;
- Có đóng góp trong công tác xây dựng và duy trì mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài; được thể hiện bằng 05 biên bản ghi nhớ hợp tác trở lên giữa hai bên;
- Tham gia hoặc hướng dẫn các cuộc thi từ cấp Cụm/Khối/Phường/Xã và đạt giải Ba hoặc các giải tương đương trở lên;
- Làm giám khảo 01 cuộc thi do đơn vị ngoài trường tổ chức từ cấp Cụm/Khối/Phường/Xã trở lên với chức danh thuộc Trường.

2.5. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực kết nối và phục vụ cộng đồng”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Tham gia quyên góp ít nhất 05 hoạt động;

c) Tổ chức hoặc đồng tổ chức 02 chương trình trở lên với quy mô trên 50 người tham gia (người lao động của Nhà trường) hoặc với tổng số tiền quyên góp trên 20 triệu đồng với mỗi chương trình.

2.6. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực chuyển đổi số”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;



b) Có 01 sáng kiến công nghệ ứng dụng vào công tác hoặc số hóa các tài liệu, dữ liệu lưu trữ; Nâng cao năng suất làm việc, có tính ứng dụng cho cấp đơn vị hoặc cấp Trường. Những ứng dụng trên phải đạt những thành tựu đáng kể, bảo đảm tính liên chính học thuật, được lãnh đạo đơn vị kiểm duyệt, sau đó được Hội đồng thi đua cấp Trường xem xét;

c) Tham gia khóa đào tạo nâng cao kỹ năng số.

2.7. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Có ít nhất 01 sáng kiến đổi mới, sáng tạo trong quá trình làm việc, bảo đảm tính liên chính học thuật ứng dụng được cho cấp đơn vị hoặc cấp Trường. Sáng kiến đổi mới, sáng tạo có thể đánh giá bằng các tiêu chí:

- Đổi mới, tinh gọn quy trình làm việc;
- Cải tiến phương thức làm việc, nâng cao năng suất;
- Tiết kiệm kinh phí cho Nhà trường.

c) Phạm vi áp dụng từ 02 đơn vị trở lên.

2.8. Danh hiệu **“Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

2.8.1. Giảng viên:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Hỗ trợ, hướng dẫn cho 02 sinh viên và học viên trong các dự án nghiên cứu, luận văn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp và luận án;

c) Hỗ trợ sinh viên tham gia các 02 hoạt động ngoại khóa, phát triển kỹ năng mềm và tinh thần đoàn kết;

d) Tham gia 02 hoạt động xã hội và đóng góp vào 03 hoạt động thiện nguyện và cộng đồng của Nhà trường.

2.8.2. Chuyên viên, nhân viên:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Hỗ trợ - Hướng dẫn - Tư vấn và nhận được trên 85% sự hài lòng từ SV-HV-Khách vào Trường;

c) Quyên góp ít nhất 02 quỹ khuyến học mỗi năm;

d) Đóng góp ít nhất 02 ý kiến cải tiến quy trình làm việc, nâng chất lượng dịch vụ.

2.9. Danh hiệu **“Người lao động nỗ lực”** để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chí sau đây:

a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Xếp loại OKRs (mục tiêu cá nhân) ở mức “Tốt” trở lên;

c) Tham gia ít nhất 03 chương trình, cuộc thi về nghệ thuật, giải thể dục, thể thao do Nhà trường tổ chức;

d) Tham gia quyên góp ít nhất 02 hoạt động phục vụ cộng đồng, tổ chức hoặc đồng tổ chức ít nhất 02 chương trình phục vụ cộng đồng trở lên;

e) Chia sẻ ít nhất 10 bài viết truyền thông của Trường công khai trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, LinkedIn) hoặc đăng ít nhất 10 bài viết trên trang cá nhân về HUFLIT đính kèm hashtag #HUFLIT.

2.10. Danh hiệu **“Quản lý của năm”** để tặng đối với cán bộ quản lý đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”;
- b) Đơn vị phụ trách xếp loại OKRs cuối năm học ở mức “Tốt” trở lên;
- c) Số lượng người lao động trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ từ 80% trở lên;
- d) Tham gia quyền góp ít nhất 02 hoạt động phục vụ cộng đồng, tổ chức hoặc đồng tổ chức ít nhất 02 chương trình phục vụ cộng đồng trở lên;
- e) Chia sẻ ít nhất 10 bài viết truyền thông của Trường công khai trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, LinkedIn) hoặc đăng ít nhất 10 bài viết trên trang cá nhân về HUFLIT đính kèm hashtag #HUFLIT.

2.11. Danh hiệu **“Chiến sĩ thi đua cơ sở”** là để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Cán bộ quản lý: Đạt tiêu chuẩn 01 trong các danh hiệu thi đua quy định từ Khoản 2.1 đến Khoản 2.10 Điều này và Đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
- b) GV-CV-NV: Đạt tiêu chuẩn 01 trong các danh hiệu thi đua quy định từ Khoản 2.1 đến Khoản 2.9 Điều này và đạt 01 tiêu chí sau:
 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Đạt thêm tiêu chuẩn 01 trong các danh hiệu thi đua quy định từ Khoản 2.1 đến Khoản 2.9 Điều này);
 - Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và được Nhà trường công nhận (không áp dụng đối với sáng kiến đã sử dụng để xét danh hiệu “Người lao động tiêu biểu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo”);
 - Có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu đạt mức “Đạt” trở lên (không áp dụng đối với các đề tài, đề án, công trình đã sử dụng để xét danh hiệu “Người lao động tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học”).

2.12. Danh hiệu **“Chiến sĩ thi đua các cấp”, “Chiến sĩ thi đua Toàn quốc”**:

Tiêu chuẩn Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua các cấp”, “Chiến sĩ thi đua Toàn quốc” được quy định tại Điều 21 và Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục I).

3. Tiêu chuẩn xếp loại thi đua đối với tập thể

3.1. Xếp loại **“Tập thể Không hoàn thành nhiệm vụ”** dùng để xếp loại tập thể thuộc một trong các tiêu chí sau đây:

- a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) cuối năm học ở mức “Không đạt”;
- b) Số lượng người lao động công tác tại đơn vị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” từ 30% trở lên (trên số lượng cá nhân đủ điều kiện xét);
- c) Có cán bộ quản lý công tác tại đơn vị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”;
- d) Không có cán bộ quản lý đề nghị xét tặng một trong các danh hiệu thi đua tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3.2. Xếp loại **“Tập thể Hoàn thành nhiệm vụ”** dùng để xếp loại tập thể theo các tiêu chí sau đây:

- a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) cuối năm học ở mức “Đạt”;

b) Số lượng người lao động công tác tại đơn vị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” dưới 30% (trên số lượng cá nhân đủ điều kiện xét);

c) Cán bộ quản lý xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” và ít nhất 01 cán bộ quản lý là cá nhân đề nghị xét tặng một trong các danh hiệu thi đua tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

4.1. Danh hiệu **“Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ”** để tặng đối với tập thể đạt các tiêu chí sau đây:

a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) cuối năm học ở mức “Tốt”;

b) Có 100% người lao động xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” và có từ 50% đến dưới 70% người lao động trong tập thể đạt một trong các danh hiệu thi đua tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Cán bộ quản lý xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và ít nhất 01 cán bộ quản lý là cá nhân đề nghị xét tặng một trong các danh hiệu thi đua tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4.2. Danh hiệu **“Tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”** để tặng đối với tập thể đạt các tiêu chí sau đây:

a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) cuối năm học ở mức “Tốt”;

b) Có 100% người lao động xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” và có từ 70% trở lên người lao động trong tập thể đạt danh hiệu tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Cán bộ quản lý xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” và ít nhất 01 cán bộ quản lý là cá nhân đề nghị xét tặng một trong các danh hiệu thi đua tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4.3. Danh hiệu **“Tập thể lao động tiêu biểu”** để tặng đối với tập thể đạt các tiêu chí sau đây:

a) Xếp loại OKRs (mục tiêu cấp đơn vị) cuối năm học ở mức “Vượt trội”;

b) Có 100% người lao động xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” và có từ 70% trở lên người lao động trong tập thể đạt danh hiệu tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Cán bộ quản lý xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” và ít nhất 01 cán bộ quản lý là cá nhân đề nghị xét tặng một trong các danh hiệu thi đua tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

4.4. Danh hiệu **“Tập thể lao động xuất sắc”** được Ủy ban nhân dân Thành phố trao tặng hằng năm đối với tập thể đã đạt danh hiệu “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

4.5. Danh hiệu **“Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Thành phố”**:

Tiêu chuẩn Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Thành phố” được quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội, và Điều 8 Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố (Phụ lục II).



Mục 2

DANH HIỆU XÉT THI ĐUA THEO THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua theo thâm niên

1. Danh hiệu **“Hải đăng HUFLIT”** là danh hiệu để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thời gian công tác chính thức tại Trường từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm (tính đến thời điểm xét);
- b) Có 10 năm (thời gian xét thâm niên) được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên;
- c) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua. Bao gồm kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).
- d) Danh hiệu “Hải đăng HUFLIT” được xét và trao tặng một lần duy nhất cho mỗi cá nhân; không áp dụng hình thức truy tặng.

2. Danh hiệu **“Sao vàng HUFLIT”** là danh hiệu để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thời gian công tác chính thức tại Trường từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm (tính đến thời điểm xét);
- b) Có 15 năm (thời gian xét thâm niên) được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên;
- c) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua. Bao gồm kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).
- d) Danh hiệu “Sao vàng HUFLIT” được xét và trao tặng một lần duy nhất đối với mỗi cá nhân; không áp dụng hình thức truy tặng.

3. Danh hiệu **“Tinh tú HUFLIT”** là danh hiệu để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thời gian công tác chính thức tại Trường từ đủ 20 năm đến dưới 25 năm (tính đến thời điểm xét);
- b) Có 20 năm (thời gian xét thâm niên) được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên;
- c) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua. Bao gồm kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).
- d) Danh hiệu “Tinh tú HUFLIT” được xét và trao tặng một lần duy nhất đối với mỗi cá nhân; không áp dụng hình thức truy tặng.

4. Danh hiệu **“Tinh hoa HUFLIT”** là danh hiệu để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thời gian công tác chính thức tại Trường từ đủ 25 năm đến dưới 30 năm (tính đến thời điểm xét);
- b) Có 25 năm (thời gian xét thâm niên) được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên;
- c) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua. Bao gồm kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).
- d) Danh hiệu “Tinh hoa HUFLIT” được xét và trao tặng một lần duy nhất đối với mỗi cá nhân; không áp dụng hình thức truy tặng.

5. Danh hiệu “**Vì sự nghiệp HUFLIT**” là danh hiệu để tặng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thời gian công tác chính thức tại Trường từ đủ 30 năm trở lên (tính đến thời điểm xét);
- b) Có 30 năm (thời gian xét thâm niên) được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên;
- c) Không bị xử lý kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên (áp dụng trong năm học xét thi đua. Bao gồm kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).
- d) Danh hiệu “Vì sự nghiệp HUFLIT” được xét và trao tặng một lần duy nhất đối với mỗi cá nhân; không áp dụng hình thức truy tặng.

Điều 12. Danh hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Tiêu chuẩn Danh hiệu **Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Điều 8 Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 (Phụ lục VII).

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các loại hình và hình thức khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng:

- a) Khen thưởng thường xuyên: là loại hình khen thưởng được tiến hành hằng năm đối với các tập thể và cá nhân trong trường đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm hoặc nhiều năm;
- b) Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề): là loại hình khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong trường đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do cấp có thẩm quyền hoặc Nhà trường phát động;
- c) Khen thưởng đột xuất: là loại hình khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong trường đạt được thành tích đột xuất trong công tác giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà trường; trấn áp tội phạm... Thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài kế hoạch công việc bình thường mà tập thể và cá nhân phải đảm nhiệm;
- d) Khen thưởng quá trình cống hiến: là loại hình khen thưởng đối với các cá nhân có quá trình công tác đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Trường;
- e) Khen thưởng đối ngoại: là loại hình khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng nói chung và lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn của Trường nói riêng.

2. Các hình thức khen thưởng:

Huân chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Kỷ niệm chương, Bằng khen, Giấy khen.

Điều 14. Tiêu chuẩn Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Đối với cá nhân:

Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cá nhân đạt thành tích sau:

- a) Đạt danh hiệu quy định từ Khoản 2.1 đến Khoản 2.11 Điều 10;
- b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất hoặc theo chuyên đề;
- c) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập Trường (năm tròn): Cá nhân công tác tại Trường từ 05 năm trở lên có 05 năm liên đạt các danh hiệu tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến” của Quy chế này tính đến thời điểm đề nghị trong đó có ít nhất 03 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu khi kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do các cấp có thẩm quyền hoặc Trường phát động.

2. Đối với tập thể:

Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng tập thể đạt các thành tích sau:

- a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Lao động tiêu biểu”;
- b) Có nhiều thành tích trong phong trào thi đua;
- c) Lập thành tích xuất sắc, đột xuất nhưng chưa đạt mức nhận bằng khen của cấp trên;
- d) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập đơn vị: Đơn vị được thành lập từ 10 năm trở lên có ít nhất 02 lần đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trong 05 năm liên kế tính đến thời điểm đề nghị;
- e) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu khi kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do các cấp có thẩm quyền phát động.

Điều 15. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Tiêu chuẩn Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 73 - Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục III).

Điều 16. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Điều 9 Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 (Phụ lục III).

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tiêu chuẩn Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 12 Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 (Phụ lục III).

Điều 18. Huân chương Lao động hạng Nhất

Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Nhất được quy định tại Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục IV).

Điều 19. Huân chương Lao động hạng Nhì

Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Nhì được quy định tại Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục IV).

Điều 20. Huân chương Lao động hạng Ba

Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Ba được quy định tại Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục IV).

Điều 21. Huân chương Độc lập hạng Nhất

Tiêu chuẩn Huân chương Độc lập hạng Nhất được quy định tại Điều 36 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục V).

Điều 22. Huân chương Độc lập hạng Nhì

Tiêu chuẩn Huân chương Độc lập hạng Nhì được quy định tại Điều 37 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục V).

Điều 23. Huân chương Độc lập hạng Ba

Tiêu chuẩn Huân chương Độc lập hạng Ba được quy định tại Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục V).

Điều 24. Danh hiệu “Anh hùng lao động”

Tiêu chuẩn Danh hiệu “Anh hùng lao động” được quy định tại Điều 63 Luật Thi đua, khen thưởng Số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Phụ lục VI).

Điều 25. Một số lưu ý khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

1. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 05 năm được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Chương V

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ PHÂN CẤP
TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 26. Quy trình bình xét, lựa chọn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên

1. Thời gian tổ chức xét thi đua, khen thưởng thường xuyên
 - a) Thời gian tính thi đua, khen thưởng: Bao gồm học kỳ 3 năm học liền kề trước và học kỳ 1, học kỳ 2 năm học xét;
 - b) Trường tổ chức tổng kết năm học, đánh giá phân loại, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trước ngày 31 tháng 8 hằng năm.
2. Quy trình xét

Quy trình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gồm 05 bước:

 - a) Nhà trường ban hành thông báo về việc hướng dẫn tổng kết và bình xét thi đua năm học;
 - b) Các đơn vị căn cứ vào nội dung và thành tích đạt được trong năm học để tổ chức họp bình xét, lựa chọn các cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong năm học để xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hồ sơ tổng kết và bình xét thi đua năm học gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp;
 - c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường căn cứ vào biên bản họp của đơn vị, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, để tiến hành xem xét, thảo luận thành tích của các cá nhân, tập thể và bỏ phiếu công nhận hoặc không công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

d) Thông báo kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường đến các đơn vị và ban hành Quyết định;

e) Tổng hợp Hồ sơ, báo cáo lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Thành phố và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ để xem xét, công nhận danh hiệu đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp trên.

3. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Trường bao gồm:

a) Kế hoạch Tổ chức Tổng kết và bình xét thi đua năm học (Phụ lục IX - Mẫu 01);

b) Bản tự nhận xét của Giảng viên, Chuyên viên, Cán bộ quản lý năm học (Phụ lục IX - Mẫu 02, 03, 04);

c) Bảng chấm điểm thi đua năm học (Phụ lục IX - Mẫu 05, 06);

d) Phiếu tín nhiệm danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Phụ lục IX - Mẫu 07);

e) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị (Phụ lục IX - Mẫu 08);

f) Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Phụ lục IX - Mẫu 09);

g) Báo cáo thành tích tập thể đề nghị khen thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” (Phụ lục IX - Mẫu 10);

h) Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” (Phụ lục IX - Mẫu 11);

i) Tờ trình đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị (Phụ lục IX - Mẫu 12);

4. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Thành phố gồm:

a) Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị (Phụ lục IX - Mẫu 12);

b) Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Thành phố (Phụ lục IX - Mẫu 13);

c) Báo cáo thành tích tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Thành phố (Phụ lục IX - Mẫu 14);

d) Báo cáo tóm tắt thành tích và tóm tắt sáng kiến của các cá nhân đề nghị công nhận chiến sĩ thi đua cấp Toàn quốc, Thành phố, cấp Bộ (Phụ lục IX - Mẫu 15);

e) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Thành phố (Phụ lục IX - Mẫu 16).

5. Lưu ý khi bình xét, lựa chọn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên:

a) Danh sách đề nghị xét, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới;

b) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Anh hùng lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú, tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Thành phố;

c) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua

cấp Bộ và cấp Thành phố phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường.

Điều 27. Quy trình bình xét, lựa chọn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt và khen thưởng đột xuất

1. Khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt

Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, các đơn vị tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường để đề nghị khen thưởng.

2. Khen thưởng đột xuất

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân lập được, các đơn vị trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xem xét, đề nghị khen thưởng, hồ sơ gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Trường đơn vị xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng Thi đua khen thưởng gồm có:

- a) Tờ trình khen thưởng của cấp trình khen (Phụ lục IX - Mẫu 12);
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (Phụ lục IX - Mẫu 13, 14);
- c) Báo cáo tóm tắt thành tích ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (Phụ lục IX - Mẫu 15, 16).

Điều 28. Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Trường

1.1. Thành phần Hội đồng:

Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường gồm:

- | | |
|--|----------------------|
| a) Hiệu trưởng: | Chủ tịch; |
| b) Phó Hiệu trưởng phụ trách TĐ-KT: | Phó Chủ tịch; |
| c) Chủ tịch Công đoàn Trường: | Phó Chủ tịch; |
| d) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính: | Ủy viên thường trực; |
| e) Đại diện Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS HCM: | Ủy viên; |
| f) Trưởng các đơn vị: | Ủy viên; |
| g) Chuyên viên phụ trách công tác TĐ-KT: | Thư ký. |

1.2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên (làm tròn lên) của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu;

c) Trong trường hợp xét giấy khen của Hiệu trưởng đối với tập thể cá nhân có thành tích đột xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị, thường trực Hội đồng sẽ xin ý kiến Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng gồm: Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng,

Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Công đoàn Trường, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng: triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng cấp đơn vị

2.1. Thành phần:

Ban Thi đua, khen thưởng cấp đơn vị do Trưởng đơn vị thành lập. Thành phần ban Thi đua, khen thưởng cấp đơn vị gồm:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Trưởng đơn vị: | Trưởng ban; |
| b) Phó Trưởng đơn vị: | Phó Trưởng ban; |
| c) Tổ trưởng tổ Công đoàn: | Phó Trưởng ban; |
| d) Đại diện Chi bộ: | Ủy viên; |
| e) Đại diện người lao động tại đơn vị: | Ủy viên; |
| f) Chuyên viên phụ trách công tác TĐ-KT tại đơn vị: | Thư ký. |

2.2. Nguyên tắc làm việc:

a) Ban làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Ban ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Trưởng ban;

b) Các cuộc họp của Ban được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên (làm tròn lên) của Ban tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Ban phải được Trưởng ban đồng ý và gửi lại phiếu bầu;

c) Trong trường hợp xét giấy khen của Hiệu trưởng cho tập thể cá nhân có thành tích đột xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị, thư ký Ban có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng ban, đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Trường xem xét, khen thưởng.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban:

a) Tham mưu cho Trưởng ban triển khai các chủ trương chính sách của Nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng: triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Tham mưu đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;



c) Tham mưu cho Trường Ban đề nghị công nhận danh hiệu thi đua lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Trường hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI

QUỸ VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 29. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của cấp trên và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 30. Nguyên tắc chi tiền thưởng

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được.

3. Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TƯỞNG VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 31. Quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi:

- a) Được tham gia vào phong trào thi đua do Nhà nước, Nhà trường, tổ chức, đơn vị phát động;
- b) Được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;
- c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;
- d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

2. Nghĩa vụ:

- a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;
- b) Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 32. Hủy bỏ quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (gọi chung là quyết định khen thưởng)

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

5. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 33. Khiếu nại về thi đua, khen thưởng

1. Khi có căn cứ cho rằng kết quả bình xét thi đua khen thưởng có sai sót, trái quy định, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình, thì cá nhân, đơn vị có quyền khiếu nại trong thời gian 03 ngày làm việc tính từ thời điểm kết thúc cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

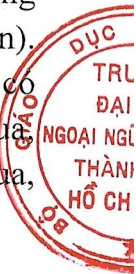
2. Lãnh đạo đơn vị của cá nhân khiếu nại có trách nhiệm giải quyết khiếu nại.

3. Trong trường hợp cá nhân khiếu nại không đồng ý với giải quyết khiếu nại của lãnh đạo đơn vị; tổ chức khiếu nại về kết quả bình xét thi đua khen thưởng thì sẽ khiếu nại trực tiếp đến Bộ phận Thi đua - Khen thưởng (Phòng Tổ chức - Hành chính).

4. Trong thời gian 15 ngày làm việc, Bộ phận Thi đua - Khen thưởng sẽ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại cho cá nhân, tổ chức.

5. Trong trường hợp cá nhân, đơn vị không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Bộ phận Thi đua - Khen thưởng, cá nhân, đơn vị có quyền khiếu nại đến thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng là kết quả cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

6. Trong trường hợp Nhà trường đã ban hành Quyết định thi đua khen thưởng thì sẽ không tiếp nhận khiếu nại, tố cáo.



Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này áp dụng thi hành kể từ ngày 01/9/2025.
2. Bãi bỏ các quy định trước đây của Trường về công tác thi đua, khen thưởng.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, các đơn vị phản ánh về phòng Tổ chức - Hành chính để trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung.
4. Trong trường hợp có văn bản mới sửa đổi quy định tổ chức công tác thi đua, khen thưởng, Nhà trường sẽ triển khai văn bản điều chỉnh đến các đơn vị.

Điều 35. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát các đơn vị thuộc Trường thực hiện Quy chế này.
3. Hội đồng Thi đua khen thưởng Trường định kỳ đánh giá việc thực hiện Quy chế này và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn Trường từng năm và từng giai đoạn./.

